

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4- 2021
“V/v ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa
2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2020/TLST- HNGĐ về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị S – sinh năm 1992. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã C, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Th - sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố a, phường M, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị S trình bày:

Chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Hữu Th có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M (nay là Ủy ban nhân dân phường M). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống. Đến đầu năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân. Hiện nay chị S không còn tình cảm gì với anh Th nên yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Hữu Th có 01 người con chung tên Nguyễn Nhật C – sinh ngày 19/12/2016 . Khi ly hôn chị S yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng cho con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Nguyễn Hữu Th được Tòa án tổng đạt thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến về việc chị S yêu cầu ly hôn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th

Về con chung: Giao con chung cho chị Huỳnh Thị S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị S có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hữu Th ở Tổ dân phố a, phường M, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Huỳnh Thị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Hữu Th đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Hữu Th tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường M. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa chị S và anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn thì anh chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Từ đầu năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, hiện anh Th sống ở phường M, còn chị S sống ở xã C. Mặc dù anh Th không có ý kiến gởi cho Tòa án nhưng qua xác minh phụ nữ phường M cho biết trong cuộc sống vợ chồng anh Th, chị S không sống chung. Điều đó chứng tỏ rằng hôn nhân giữa chị S và anh Th đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chị S yêu cầu ly hôn với anh Th là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Hữu Th có 01 con chung tên Nguyễn Nhật C – sinh ngày 19/12/2016. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị S. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi sống ly thân vào năm 2017 thì cháu C được chị S chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu C nên cần giao cháu C cho chị S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị Huỳnh Thị S không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Huỳnh Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004734 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị S

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhật C – sinh ngày 19/12/2016 cho chị S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu Th không cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Hữu Th có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Anh Nguyễn Hữu Th có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Huỳnh Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng

tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004734 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng: Chị Huỳnh Thị S, anh Nguyễn Hữu Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THDS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Kha